

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS-ST

Ngày: 28/5/2020

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thám.

2. Ông Nguyễn Xuân Thành.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Hồng Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 137/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-DS ngày 14/4/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị D**, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 02, phường C, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 03, phường X, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị D trình bày:

Vào ngày 07/5/2019 tôi có cho bà Lê Thị H vay số tiền 80.000.000đ để đảo nợ cho hội viên trong tổ vay vốn, bà H hẹn 01 tháng sau sẽ trả. Đồng thời bà H tự viết giấy nhận nợ và ký tên ghi họ tên bên dưới. Quá hạn theo thỏa thuận, tôi đã đến nhà đòi nhiều lần nhưng bà H cứ hẹn hết lần này đến lần khác nhưng không chịu trả. Nay tôi đề nghị Tòa án buộc bà Lê Thị H phải trả cho tôi số tiền đã vay là 80.000.000đ.

Bị đơn bà Lê Thị H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại bản khai đề ngày 16/01/2020 bà H trình bày: Bà H thừa nhận có vay và hiện còn nợ của bà Phạm Thị D số tiền 80.000.000đ, khi vay hai bên thỏa thuận cứ 10.000.000đ thì tiền lãi là 400.000đ/tháng, tương ứng với số tiền 80.000.000đ thì tiền lãi mỗi tháng bà H phải trả cho bà D là 3.200.000đ. Nay bà H đồng ý trả cho bà D số tiền 80.000.000đ nhưng hẹn thời hạn trả nợ đến tháng 11/2020 sẽ trả đủ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; xem xét ý kiến trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị D khởi kiện bà Lê Thị H có địa chỉ cư trú tại Tổ 03, phường X, thị xã A, tỉnh Gia Lai yêu cầu bà H phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo giấy hẹn nợ bà H đã cam kết cho bà D. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) thì Tòa án nhân dân thị xã A thụ lý giải quyết án dân sự nói trên là đúng thẩm quyền.

[2] Bị đơn bà Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Theo quy định tại 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H.

[3] Về nội dung tranh chấp: Theo chứng cứ là “Giấy mượn tiền” (bản gốc) đề ngày 07/5/2019 do nguyên đơn giao nộp thể hiện: Bà Lê Thị H có vay bà D số tiền 80.000.000đ và hẹn sẽ trả theo thỏa thuận. Bà D cho biết theo thỏa thuận miệng thì bà H hứa trong vòng 01 tháng sẽ trả lại cho bà D. Tuy nhiên bà H không giữ đúng cam kết, bà D đã đòi nợ nhiều lần nhưng bà H không chịu trả, bà D phải khởi kiện để đòi lại khoản tiền này.

Trong bản tự khai đề ngày 16/01/2020 bà H thừa nhận có vay và hiện còn nợ bà D số tiền như bà D khởi kiện. Như vậy, đây là điều không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 BLTTDS.

Về thời điểm trả nợ: Trong bản tự khai bà H hứa đến tháng 11/2020 sẽ trả đủ tiền cho bà D, tuy nhiên ý kiến này không được bà D chấp nhận nên Hội đồng xét xử không thể chấp nhận ý kiến này của bà H.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị D, buộc bà Lê Thị H phải trả cho bà D số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

Bà D không yêu cầu trả lãi, bà H cũng không tranh chấp gì về phần tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Án phí có giá ngạch trong vụ án là 5% của giá trị tranh chấp là 80.000.000đ. Bà H là người có nghĩa vụ trả số tiền này, nên buộc bà H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là $5\% \times 80.000.000\text{đ} = 4.000.000\text{đ}$.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Phạm Thị D số tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 465, 466 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị D.

Buộc bà Lê Thị H phải trả cho bà Phạm Thị D số tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Bà Phạm Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) theo biên lai số 0004219 ngày 23/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Gia Lai;
- VKSND. thị xã A;
- Chi cục THADS. TX. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Án Văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Long Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Văn Thám Nguyễn Xuân Thành

Lê Long Sơn